

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp chuẩn bị tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về gói thầu	Hiểu biết đầy đủ, chi tiết	Đạt
		Không hiểu biết về gói thầu	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm: - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, vật liệu, ... Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	- Biện pháp bố trí mặt bằng tổng thể (<i>Lán trại; kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; máy móc thiết bị thi công; cấp điện, cấp nước trong quá trình thi công</i>). - Biện pháp thi công mặt đường. - Biện pháp thi công hệ thống an toàn giao thông. - Biện pháp thi công sửa chữa hệ thống thoát nước - Biện pháp thi công hoàn trả mặt bằng.	Có bản vẽ, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ, thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp khả thi	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính (bê tông nhựa, nhũ tương nhựa đường, sơn dẻo nhiệt, cát, đá, thép, xi măng, lưới cốt sợi thủy tinh,...) phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công. 	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2	Đối với vật liệu bê tông nhựa, nhũ tương nhựa đường,	Có trạm trộn bê tông nhựa hoặc Có cam kết của đơn vị cung cấp bê tông nhựa hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông nhựa, nhũ tương nhựa đường	Đạt
		Không có trạm trộn bê tông nhựa và không có cam kết của đơn vị cung cấp bê tông nhựa và không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông nhựa, nhũ tương nhựa đường	Không đạt
3.3	Các vật tư, vật liệu: lưới cốt sợi thủy tinh, sơn dẻo nhiệt, cát, đá, thép, xi măng.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị cung cấp và phù hợp với kê khai nguồn gốc vật tư, vật liệu. - Riêng đối với vật liệu: đá, đá dăm đơn vị cung cấp phải chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp (Chỉ chấp nhận đối với đơn vị khai thác có 	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		giấy phép hoặc đại lý ủy quyền của đơn vị khai thác có giấy phép)	
		- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình tối đa 60 ngày; tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Tiến độ thi công không phù hợp	Không đạt
2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
III	Tổ chức quản lý hiện trường		
1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Hệ thống quản lý chất lượng thi công: + Lập sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và triển khai thi công (bao gồm các nhân sự tại Bảng số 02 Mục 2 Chương III E-HSMT). + Có cam kết của từng nhân sự (bao	- Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng thi công xây dựng rõ ràng và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và triển khai thi công - Có cam kết đầy đủ các nội dung của từng nhân sự.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	gồm các nhân sự tại Bảng số 02 Mục 2 Chương III E-HSMT) sẵn sàng đến làm việc, cung cấp bản gốc các tài liệu để đối chiếu trong quá trình đối chiếu tài liệu nếu Bên mời thầu yêu cầu (trong cam kết có ghi rõ số điện thoại cá nhân, địa chỉ liên lạc của nhân sự) và sẵn sàng tham gia thực hiện gói thầu trong trường hợp nhà thầu trúng thầu (trừ trường hợp bất khả kháng).	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hệ thống quản lý chất lượng thi công xây dựng/Hệ thống quản lý chất lượng thi công xây dựng không rõ ràng/Không thuyết minh rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và triển khai thi công. - Không có cam kết/Không cam kết đầy đủ các nội dung. 	Không đạt
2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
3	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
4	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng, Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
V	Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thi công:		
1	Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>đề tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; - Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; - Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong. - Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đồ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công 	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Quản lý an toàn trên công trường: Thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công; Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định + Có cam kết bảo hành công trình \geq 12 tháng	Có đề xuất công tác bảo hành thời gian \geq 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Đạt
		Đề xuất công tác bảo hành thời gian $<$ 12 tháng hoặc không có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Không đạt
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
1	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành	Chấp nhận

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này	<p>vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	được
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần (hoặc có nhưng nhỏ hơn 03 lần) giá trị yêu cầu trong E- HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p>	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.